TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 760/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1694/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Hồng T1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Phường M7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Khổng Văn T2, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Phường M7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định số tiền 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng) do ông Khổng Văn T2 đang trực tiếp quản lý là tài sản chung chưa chia của bà Đặng Hồng T1 và ông Khổng Văn T2. Bà Đặng Hồng T1 và ông Khổng Văn T2 mỗi người được chia ½ số tiền nêu trên, tương ứng với số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Ông Khổng Văn T2 có trách nhiệm trả cho bà Đặng Hồng T1 số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) trong thời hạn như sau:

Ngày 31 tháng 8 năm 2019, ông T2 trả cho bà T1 số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);

Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2019 ông T2 sẽ trả cho bà T1 số tiền còn lại là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Đặng Hồng T1 yêu cầu chia tài sản còn lại của công ty TNHH C và nhà đất tại phường H, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Khổng Văn T2 và bà Đặng Hồng T1 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng số tiền án phí là 92.000.000 đồng (Chín mươi hai triệu đồng) do bà Đặng Hồng T1 tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 46.722.795 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số 0001693 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Hồng T1 còn phải nộp là 45.277.205 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm lẻ năm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp